TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **210**/2024/DS - ST
Ngày: 29/7/2024
V/v: " *Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Bửu Khánh** và ông **Huỳnh Hoàng Nam**

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Bà **Liêu Thúy T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Bà T có mặt tại phiên tòa)

** Bị đơn:* Bà **Dương Huỳnh Hồng L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Bà L vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Liêu Thúy T trình bày:* Từ năm 2021 đến 2023 bà có tham gia chơi hụi do bà Dương Huỳnh Hồng L làm chủ, bà tham gia hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi số 1: áp ngày 20/11/2021 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham

gia 01 chân, tôi đóng được 21 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 14.700.000đ tiền hụi gốc.

- Dây hụi số 2 gồm 03 dây hụi nhỏ đánh dấu A, B, C cụ thể:

+ Dây A áp ngày 25/01/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, bà đóng được 19 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 13.300.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây B áp ngày 25/01/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, bà đóng được 19 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 13.300.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây C áp ngày 25/01/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, bà đóng được 19 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 13.300.000đ tiền hụi gốc.

Tổng dây hụi này tổng số tiền gốc đã đóng là 39.900.000đ.

- Dây hụi số 3 gồm 04 dây hụi nhỏ đánh dấu A, B, C, D cụ thể:

+ Dây A áp ngày 15/11/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 9 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 6.300.000 tiền hụi gốc.

+ Dây B áp ngày 15/11/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 9 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 6.300.000 tiền hụi gốc.

+ Dây C áp ngày 15/11/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 9 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 6.300.000 tiền hụi gốc.

+ Dây D áp ngày 15/11/2022 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 29 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 9 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 6.300.000 tiền hụi gốc.

Tổng dây hụi này tổng số tiền gốc đã đóng là 25.200.000đ.

- Dây hụi số 4 gồm 05 dây hụi nhỏ đánh dấu A, B, C, D, E cụ thể:

+ Dây A áp ngày 28/3/2023 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần,

hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 28 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 5 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 3.500.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây B áp ngày 28/3/2023 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 28 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 5 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 3.500.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây C áp ngày 28/3/2023 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 28 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 5 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 3.500.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây D áp ngày 28/3/2023 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 28 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 5 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 3.500.000đ tiền hụi gốc.

+ Dây E áp ngày 28/3/2023 dương lịch, hụi 1.000.000đ, mỗi tháng sổ 01 lần, hình thức chơi hụi ai kêu hụi cao thì người đó hốt, có 28 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 5 lần thì bà L ngưng hụi, tổng số tiền hụi bà đã đóng là 3.500.000đ tiền hụi gốc.

Tổng dây hụi này tổng số tiền gốc đã đóng là 17.500.000đ.

Như vậy, tổng số tiền hụi mà bà đã đóng cho 04 dây hụi với tấc cả 12 chân hụi là 97.000.000đ sau đó bà có cấn trừ lại hụi chết cho bà L với số tiền là 9.800.000đ còn lại là 87.200.000đ. Sau khi ngưng hụi bà có chốt hụi lại với bà L và bà L có thừa nhận nợ hụi của bà nhưng bà L nói không có khả năng nên chưa thanh toán.

Bà T xác nhận đối với số tiền này bà chỉ yêu cầu bà L thanh toán cho bà còn chồng bà L là ông Trần Hoàng S thì không có liên quan vì ông S không có tham gia chơi hụi nên số tiền nợ của bà chỉ yêu cầu bà L tự chịu trách nhiệm thanh toán, cam kết không khiếu nại về sau.

Tại phiên tòa, bà Liêu Thúy T yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc bà Dương Huỳnh Hồng L thanh toán cho bà số tiền hụi còn nợ lại với tổng số tiền là 87.200.000đ (T1 mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) hụi gốc, không yêu cầu tính lãi

** Tại bản tự khai bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L trình bày:* Bà thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà T số tiền hụi là 87.200.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng hiện nay bản thân bà đang thất nghiệp chưa có khả năng chi trả

và hiện tại bà còn tài sản là căn nhà nên bà đồng ý giao cho cơ quan thi hành án giải quyết chi trả. Bản thân bà sẽ cố gắng trả dần khi có việc làm.

Tại phiên tòa, bà Dương Huỳnh Hồng L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà Liêu Thúy T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Huỳnh Hồng L trả cho bà T số tiền nợ hụi gốc là 87.200.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời bị đơn bà L có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa bà Liêu Thúy T với bà Dương Huỳnh Hồng L là tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Liêu Thúy T yêu cầu buộc bà L có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền nợ hụi là 87.200.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, bà T có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi thể hiện bà T có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ đồng thời bà L cũng có văn bản ý kiến thừa nhận có nợ tiền của bà T nhưng chưa thanh toán và đồng ý thanh toán nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà L xin thêm thời gian đến khi tìm được việc làm ổn định sẽ trả dần số tiền nợ hụi này cho đến khi dứt nợ nhưng phía nguyên đơn không đồng ý.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà T khởi kiện yêu cầu buộc bà L có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền nợ hụi gốc là 87.200.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc bị đơn xin trả dần số tiền hụi cho nguyên đơn là nhằm trốn tránh, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn kéo dài thêm thời gian trả nợ nên yêu cầu của bị đơn không có cơ sở chấp nhận là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Trường hợp bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Đối với ông Trần Hoàng S là chồng của bà L, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T xác định chỉ yêu cầu bà L thanh toán nợ cho bà không yêu cầu ông S liên đới thanh toán vì ông Trần Hoàng S không có liên quan. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Liêu Thúy T đối với bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L.

1. Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L có trách nhiệm thanh toán cho bà Liêu Thúy T số tiền nợ hụi gốc là 87.200.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng), bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L phải chịu án phí với số tiền là 4.360.000đ (Bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Nguyên đơn bà T không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho bà T số tiền 2.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002861 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Giồng Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Toà

(Đã ký)

Lữ Cẩm Nhung